

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương thực hiện 02 nhiệm vụ: “Nghiên cứu bảo tồn các loài Gặm nhấm” và “Điều tra đánh giá các loài lâm sản ngoài gỗ”
tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về ban hành tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 về phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 về phê duyệt Chương trình Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 về việc phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 về quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật lâm nghiệp; số 05/2024/TT-BNNPTNT ngày 19/4/2024 về quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng; số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1182/TTr-SNNMT ngày 16/9/2025 (kèm theo Tờ trình số 8310/TTr-STC ngày 26/8/2025 của Sở Tài chính và các hồ sơ có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương thực hiện 02 nhiệm vụ: “Nghiên cứu bảo tồn các loài Gặm nhấm” và “Điều tra đánh giá các loài lâm sản ngoài gỗ” tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Đề cương nhiệm vụ: “Nghiên cứu bảo tồn các loài Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa”

1. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

2. Phạm vi, địa điểm thực hiện: Rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thuộc địa giới hành chính của 05 xã (Pù Luông, Cổ Lũng, Phú Lệ, Phú Xuân và Hồi Xuân), tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 03 năm (2025-2027).

4. Mục tiêu nhiệm vụ

4.1. Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng phân bố và xây dựng các giải pháp bảo tồn các loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được hiện trạng phân bố, thành phần loài, đặc điểm sinh thái, tập tính và các yếu tố tác động ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống của các loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Xây dựng được giải pháp bảo tồn các loài thú gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Tài liệu hóa kết quả điều tra đánh giá thực trạng các loài thú Gặm nhấm để làm cơ sở cho việc tiếp tục triển khai các hoạt động điều tra và bảo tồn sau này.

5. Nội dung nhiệm vụ

5.1. Điều tra đa dạng động vật rừng

5.1.1. Công tác chuẩn bị:

- Thu thập thông tin, tư liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ.
- Xây dựng đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Chỉnh sửa đề cương kỹ thuật, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ.
- Thống nhất các biện pháp kỹ thuật.
- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

5.1.2. Điều tra ngoại nghiệp:

5.1.2.1. Điều tra theo tuyến: Xác định thực trạng phân bố của các loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

- Xác định khu vực có thể ghi nhận các loài thú Gặm nhấm, xác định các sinh cảnh sống, từ đó xây dựng hệ thống các tuyến, điểm điều tra khảo sát trong rừng đặc dụng trên bản đồ thành quả, phục vụ các đợt điều tra.

- Tiến hành điều tra trên thực địa.

+ Xác định thực trạng quần thể các loài thú Gặm nhấm tại khu bảo tồn và ghi nhận thông tin về loài.

+ Xác định vùng phân bố tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông: thực hiện xác định trên 50 tuyến có sự phân bố của các loài thú Gặm nhấm, chiều dài tuyến 3,5 km (tổng chiều dài tuyến khoảng 175 km), tuyến khảo sát được thiết lập đi qua các sinh cảnh khác nhau và mở rộng sang 2 bên theo các tuyến xương cá; số đợt tiến hành là 02 đợt để ghi nhận về thực trạng phân bố các loài thú Gặm nhấm.

+ Tiến hành đặt 200 bẫy lồng trên các tuyến điều tra, các lối mòn trong rừng, nơi sinh cảnh phù hợp cho các hoạt động cũng như phân bố của các loài thú Gặm nhấm (kết hợp đặt bẫy ảnh) để ghi nhận phân bố của loài, đo đếm các chỉ tiêu của thú bẫy được, chụp ảnh mẫu thú (50 mẫu).

5.1.2.2. Điều tra theo điểm: Nghiên cứu bổ sung một số đặc điểm sinh thái và tập tính của một số loài thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

- Đặc điểm hình thái;
- Đặc điểm thức ăn, nguồn thức ăn;
- Đặc điểm sinh sản;
- Tập tính sinh hoạt;

- Tổ chức lựa chọn và quan sát tại 60 điểm để xác định bổ sung đặc điểm sinh thái và tập tính của các loài thú Gặm nhấm để thu thập thông tin.

5.1.2.3. Điều tra, đánh giá nông thôn có sự tham gia, phỏng vấn người dân:

- Tiến hành phỏng vấn người dân các xã vùng đệm khu bảo tồn để xác định các tác động tiêu cực của con người đến môi trường sống, số lượng các loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn như: Săn bắt, bẫy bắt động vật hoang dã, khai thác gỗ trái phép, đốt nương làm rẫy, chăn thả gia súc, khai thác lâm sản ngoài gỗ, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng; các thông tin điều tra được ghi vào phiếu ghi chép.

- Tiến hành phỏng vấn 80 hộ dân thuộc 05 xã vùng đệm Khu bảo tồn.

5.1.3. Công tác nội nghiệp

- Tổng hợp, tính toán số liệu và hoàn thành sản phẩm.
- Lập danh mục thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Lập danh mục thú Gặm nhấm nguy cấp, quý hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Hoàn thiện bản đồ phân bố các loài thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Tổng hợp, tính toán số liệu và hoàn thành Báo cáo chuyên 01: Xác định thực trạng phân bố, thành phần loài của thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Tổng hợp số liệu, viết báo cáo chuyên đề 2: Xác định đặc điểm sinh thái và tập tính của một số loài thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Phân tích tổng hợp và viết báo cáo chuyên đề 3: Xác định các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến sự tồn tại của thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.2. Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý và làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát triển.

- Bổ sung một số đặc điểm sinh học, sinh thái (đặc điểm hình thái, đặc điểm phân bố, đặc điểm về tập tính, thói quen,...) của loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, xác định những điểm khác biệt so với các nghiên cứu về hệ thú Gặm nhấm đã được công bố trước đây.

- Xây dựng sổ tay nhận biết nhanh về các loài thú gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.3. Xây dựng các giải pháp bảo tồn đối với loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

Trên cơ sở các kết quả điều tra, nghiên cứu, gồm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường sống và quần thể các loài; hiện trạng quần thể các loài; sự phân bố của các loài trên các tuyến khảo sát; đặc điểm môi trường sống của các loài; hiện trạng công tác quản lý của khu bảo tồn để đề xuất các giải pháp bảo tồn phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Xây dựng được giải pháp và kế hoạch bảo tồn các loài thú gặm nhấm.

5.4. Mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

6. Sản phẩm của nhiệm vụ

- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (10 bộ).
- Bộ sản phẩm các báo cáo chuyên đề nhiệm vụ gồm:
 - + Chuyên đề 1: Xác định thực trạng phân bố, thành phần loài của thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).
 - + Chuyên đề 2: Xác định đặc điểm sinh thái và tập tính của một số loài thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).
 - + Chuyên đề 3: Xác định các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến sự tồn tại của thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).
 - + Chuyên đề 4: Các giải pháp bảo tồn đối với loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).
- Các sản phẩm khác của nhiệm vụ:
 - + Danh mục thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
 - + Danh mục thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
 - + Bộ bản đồ thực trạng phân bố và cơ sở dữ liệu một số loài thú Gặm nhấm nguy cấp, quý, hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
 - + Sổ tay nhận biết nhanh về các loài thú gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
 - + Bộ số liệu gốc kết quả điều tra loài thú Gặm nhấm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
 - + Lưu trữ toàn bộ tài liệu và thông tin liên quan nhiệm vụ bằng USB và đưa lên trang thông tin điện tử của đơn vị.
 - + 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.

7. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm (2025-2027): 3.181.981.000 đồng (Ba tỷ, một trăm tám mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng chẵn).

Trong đó, kinh phí thực hiện năm 2025 là 1.000.000.000 đồng, đã được giao tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh hằng năm.

II. Đề cương nhiệm vụ: “Điều tra đánh giá các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa”

1. Đơn vị thực hiện: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

2. Phạm vi, địa điểm thực hiện: Rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thuộc địa giới hành chính của 05 xã (Pù Luông, Cổ Lũng, Phú Lệ, Phú Xuân và Hồi Xuân), tỉnh Thanh Hóa.

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 03 năm (2025-2027).

4. Mục tiêu nhiệm vụ

4.1. Mục tiêu chung: Xây dựng được cơ sở dữ liệu về thành phần loài, hiện trạng phân bố, tình trạng khai thác, sử dụng và xây dựng các giải pháp bảo tồn các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.

4.2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định thành phần loài và phân bố, tiềm năng, nhu cầu sử dụng, nhu cầu thị trường và các mối đe dọa của các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Đề xuất các giải pháp quản lý và bảo tồn có hiệu quả lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Tài liệu hóa kết quả điều tra đánh giá thực trạng các loài lâm sản ngoài gỗ để làm cơ sở cho việc tiếp tục triển khai các hoạt động điều tra và bảo tồn sau này.

5. Nội dung nhiệm vụ

5.1. Điều tra lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

5.1.1. Công tác chuẩn bị

- Thu thập thông tin, tư liệu liên quan phục vụ nhiệm vụ.
- Xây dựng đề cương, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Chỉnh sửa đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.
- Thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ.
- Thống nhất các biện pháp kỹ thuật.
- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ.

5.1.2. Điều tra ngoại nghiệp

5.1.2.1. Điều tra theo tuyến: Xác định thành phần loài và phân bố của lâm sản ngoài gỗ

- Lập tuyến đi qua tất cả các sinh cảnh hiện có tại Khu bảo tồn (dự kiến 90 tuyến, tuyến dài 4,0 km), đảm bảo phân bố rộng và đều khắp trên toàn bộ diện tích của Khu bảo tồn.

- Trong quá trình điều tra, tiến hành lần lượt điều tra từng tuyến sau đó có thể lặp lại để tăng độ chính xác. Kết hợp với điều tra trên điểm, tuyến phụ để đảm bảo thông tin thu thập có ý nghĩa. Kết quả điều tra được ghi vào phiếu biểu.

5.1.2.2. Điều tra, đánh giá nông thôn có sự tham gia, phỏng vấn người dân

- Điều tra phỏng vấn cộng đồng để đánh giá các mối đe dọa, tình trạng khai thác, giá cả thu mua và các tác động của người dân đến lâm sản ngoài gỗ ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Tiến hành phỏng vấn 80 hộ dân thuộc 05 xã vùng đệm Khu bảo tồn.

5.1.3. Công tác nội nghiệp:

- Tổng hợp, tính toán số liệu và hoàn thành sản phẩm.

- Phân loại các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông: Dựa vào khung phân loại lâm sản ngoài gỗ đã được xác định tại Hội nghị các chuyên gia lâm sản ngoài gỗ của các nước vùng châu Á – Thái Bình Dương họp tại Bangkok – Thái Lan năm 1991, các chuyên gia thực hiện 14 Nhiệm vụ hỗ trợ chuyên ngành lâm sản ngoài gỗ tại Việt Nam – Pha II (giai đoạn 2002 – 2007) đã đưa ra khung phân loại lâm sản ngoài gỗ dựa vào công dụng và nguồn gốc gồm 6 nhóm, gồm:

- + Nhóm 1. Các sản phẩm có sợi bao gồm: các loài cây tre, trúc, song, mây, các loài cây thân lá có sợi và cỏ.

- + Nhóm 2. Các sản phẩm làm thực phẩm (nhóm này lại chia làm 2 nhóm nhỏ theo nguồn gốc): (1) Những sản phẩm nguồn gốc thực vật như: thân, chồi, rễ, củ, lá, hoa, quả, gia vị, hạt có dầu và nấm có thể dùng làm thực phẩm; (2) Những sản phẩm có nguồn gốc từ động vật như: mật ong, thịt thú rừng, cá, tổ yến, trứng chim, các loài côn trùng ăn được.

- + Nhóm 3. Dược liệu, chất thơm và cây có độc.

- + Nhóm 4. Các sản phẩm chiết xuất gồm: các loại nhựa, ta nanh, chất màu, chất béo và tinh dầu.

- + Nhóm 5. Động vật và các sản phẩm từ động vật không dùng làm thực phẩm như: các loại thú rừng, chim, côn trùng sống, da, sừng, ngà, xương và nhựa cánh kiến đỏ.

- + Nhóm 6. Những sản phẩm khác như: Cây cảnh, lá để gói bánh,...

- Danh lục lâm sản ngoài gỗ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Hoàn thiện bản đồ phân bố lâm sản ngoài gỗ nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và xây dựng Báo cáo chuyên đề 1: Thành phần loài và phân bố của các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và xây dựng Báo cáo chuyên đề 2: Công dụng và phân loại lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và xây dựng Báo cáo chuyên đề 3: Các mối đe dọa đối với lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Thu thập 300 mẫu tiêu bản của 100 loài thực vật thông thường (03 mẫu/loài).
- Xây dựng bộ ảnh mẫu tiêu bản 100 loài thực vật thông thường ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (3 ảnh/loài).
- Sách giới thiệu về tài nguyên lâm sản ngoài gỗ ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.3. Điều tra, thu thập số liệu, đánh giá thực trạng cơ sở, tổ chức, cá nhân kinh doanh, chế biến sản xuất lâm sản ngoài gỗ; mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ

5.3.1. Điều tra phỏng vấn người dân

- Thực trạng về gây trồng các loài lâm sản ngoài gỗ của người dân sống tại vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.
- Việc chế biến, cách sử dụng và công dụng (theo kiến thức bản địa) một số loài lâm sản ngoài gỗ của người dân trong vùng.
- Tiến hành phỏng vấn 100 người, gồm: người dân, cán bộ xã thuộc 5 xã vùng đệm và cán bộ kiểm lâm.

5.3.2. Điều tra, phỏng vấn cơ sở sản xuất kinh doanh

- Trên cơ sở danh sách các loài lâm sản ngoài gỗ thường bị khai thác ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tìm hiểu, xác định danh sách các loài lâm sản ngoài gỗ mà thị trường đang có nhu cầu lớn, giá cả thu mua của một số loài lâm sản ngoài gỗ; nguồn cung cấp lâm sản ngoài gỗ.

- Tổ chức điều tra, phỏng vấn 30 cơ sở gồm: các cơ sở trồng, kinh doanh cây thuốc, đồ mỹ nghệ; một số đầu mối buôn bán cây thuốc, đồ mỹ nghệ; các trung tâm, viện nghiên cứu cây thuốc...).

5.3.3. Tổng hợp, tính toán số liệu và hoàn thành sản phẩm

- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và xây dựng Báo cáo chuyên đề 4: Kiến thức bản địa trong sử dụng lâm sản ngoài gỗ của người dân địa phương.

- Tổng hợp, phân tích, xử lý số liệu và xây dựng Báo cáo chuyên đề 5: Nhu cầu thị trường và khả năng phát triển lâm sản ngoài gỗ tại vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.4. Xây dựng phương án bảo tồn và phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế cao tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

Tổng hợp số liệu và xây dựng báo cáo chuyên đề 6: Phương án bảo tồn và phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế cao tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

5.5. Mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

6. Sản phẩm dự kiến của nhiệm vụ

- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (10 bộ).

- Bộ sản phẩm các báo cáo chuyên đề nhiệm vụ gồm:

+ Chuyên đề 1: Thành phần loài và phân bố của các loài lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).

+ Chuyên đề 2: Công dụng và phân loại lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).

+ Chuyên đề 3: Các mối đe dọa đối với lâm sản ngoài gỗ tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).

+ Chuyên đề 4: Kiến thức bản địa trong sử dụng lâm sản ngoài gỗ của người dân địa phương (10 bộ).

+ Chuyên đề 5: Nhu cầu thị trường và khả năng phát triển lâm sản ngoài gỗ tại vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông (10 bộ).

+ Chuyên đề 6: Phương án bảo tồn và phát triển một số loài lâm sản ngoài gỗ nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

- Các sản phẩm khác của nhiệm vụ:

+ Danh lục các loài lâm sản ngoài gỗ Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

+ Bản đồ phân bố các loài lâm sản ngoài gỗ nguy cấp, quý, hiếm, có giá trị kinh tế tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

+ 300 mẫu tiêu bản và 300 ảnh của 100 loài thực vật thông thường ở Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

+ Bộ số liệu gốc kết quả thực hiện nhiệm vụ.

+ USB lưu trữ toàn bộ tài liệu và thông tin liên quan nhiệm vụ.

+ 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành.

7. Dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ

- Tổng kinh phí thực hiện trong 03 năm (2025-2027): 2.988.940.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm tám tám triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trong đó, kinh phí thực hiện năm 2025 là 1.000.000.000 đồng, đã được giao tại Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh hằng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định hiện hành của pháp luật (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành. Hằng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Chịu trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về đầu tư, tài chính, bảo tồn động vật hoang dã và lâm sản ngoài gỗ; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung; thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về quá trình tổ chức, triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện đề cương nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, bảo đảm việc thực hiện đúng nội dung, tiến độ và quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tổng hợp, tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan theo dõi, hướng

dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

5. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông triển khai, đánh giá và nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI, Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm